

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Bà Trần Thị Chiêm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự “Ly hôn”, thụ lý số 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Th B, sinh năm: 1964

Địa chỉ: 125 đường H khu phố T 2 phường T thành phố T tỉnh L (nay là 125 đường H phường K tỉnh T).

- **Bị đơn:** Ông Ng. Văn Đ, sinh năm: 1960

Địa chỉ: 125 đường H khu phố T 2 phường T thành phố T tỉnh L (nay là 125 đường H phường K tỉnh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Võ Th B trình bày: Do người thân giới thiệu, bà đồng ý kết hôn với ông Đ, một phần do nghe lời người lớn. Vì không có điều kiện tìm hiểu nên cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Đ không hạnh phúc. Tuy nhiên, bởi quan điểm của bà và gia đình nên bà nhắm mắt bỏ qua, dù gia đình chồng và chồng bà đối xử rất tệ, thậm chí, ông Đ còn có hành vi bạo lực với bà. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành, ông Đ lại ngày càng quá đáng, dù đã lớn tuổi nhưng ông không thay đổi vẫn cư xử thô lỗ và

thường nói tục, mắng nhiếc, nhục mạ bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ng. Văn Đ.

Về con chung, bà và ông Đ có hai người con chung, tên là Ng. Thị C Nh, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1987 và Ng. H A, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1990. Các con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Th B và ông Ng. Văn Đ là vợ chồng. Ông Đ và bà B chung sống từ năm 1986, đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do ông Đ có hành vi bạo hành đối với bà B, thường xuyên nhiếc móc, lăng mạ, xúc phạm đến uy tín, danh dự của bà. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại, bà Võ Th B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ng. Văn Đ. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh) thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa, ông Ng. Văn Đ không đồng ý ly hôn vì cho rằng bà B đã không thực hiện đúng lời hứa: trả cho ông 1.000.000.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, ông Ng. Văn Đ không có yêu cầu và bà B cũng không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Tòa án không giải quyết yêu cầu này của ông Đ; Ông Ng. Văn Đ có quyền khởi kiện yêu cầu bà B trả tiền cho ông hoặc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà B và ông Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002, nên áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình (năm 2000) để giải quyết về nội dung, theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Từ lời trình bày của bà B trong quá trình tố tụng, lời trình bày của ông Đ, đặc biệt là thái độ ứng xử của ông Ng. Văn Đ đối với bà Võ Th B tại phiên tòa cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông Đ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khó có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Th B theo quy định tại Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình (năm 2000).

[5] Về con chung, bà B và ông Đ có hai người con chung, tên là Ng. Thị C Nh, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1987 và Ng. H A, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1990. Các con chung đã thành niên.

[6] Về tài sản chung và nợ chung, do không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Võ Th B là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí sơ thẩm Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2000), Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Th B đối với ông Ng. Văn Đ.

Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm cho bà Võ Th B.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Võ Th B, bị đơn Ng. Văn Đ đều có mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Chi cục thi hành án dân sự
- Các đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thảo